

Số: 28 /2026/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 24 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 28/2026/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng”, giữa:

1. Nguyên đơn: bà Rcom H’Hluang, sinh ngày 02/11/1998, căn cước công dân 064198010236; địa chỉ: làng Breng 3, xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai.

2. Bị đơn: ông Puih Tuyn, sinh ngày 22/5/1998, căn cước công dân 064098008099; địa chỉ: làng Blang 2, xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và điều 114 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Rcom H’Hluang và ông Puih Tuyn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: bà Rcom H’Hluang và ông Puih Tuyn có 01 con chung là cháu Rcom H’Bích, sinh ngày 11/4/2025.

Bà Rcom H’Hluang và ông Puih Tuyn thoả thuận, giao cháu Rcom H’Bích, sinh ngày 11/4/2025 cho bà Rcom H’Hluang trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục cho đến khi con chung thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Ông Puih Tuyn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Rcom H'Bích, sinh ngày 11/4/2025 với mức 5.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung là ngày 16 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 16/4/2026 cho đến khi con chung thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: bà Rcom H'Hluang và ông Puih Tuyn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: bà Rcom H'Hluang tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 đồng và cấp dưỡng là 150.000 đồng, được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0001709 ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Bà Rcom H'Hluang đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Khu vực 9 – Gia Lai;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 – Gia Lai;
- UBND xã Ia Hrun;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Đính